TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2022/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H**,** sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tân An, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 34, 55, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H nuôi con Lý Gia Linh, sinh ngày 30/4/2007, anh Lý Văn Đ nuôi con Lý Gia B, sinh ngày 21/01/2005. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Đ chị H có quyền thăm nom con chung không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung; công nợ chung: Chị H đồng ý để anh Đ 1 mình đứng tên mảnh đất 644,1m2 địa chỉ: Thôn An Lễ, xã Cương Sơn huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Anh Đ trả toàn bộ số nợ là 50.000.000đ của Ngân hàng chính sách huyện Lục Nam và 100.000.000đ nợ Ngân hàng nông nghiệp huyện Lục Nam

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 150.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013873 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. H trả chị H 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Cương Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HuyÖn Lôc Nam** **TỈNH BẮC GIANG**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Séc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: /2018/TL-QS	*Lôc Nam, ngµy 19 th¸ng 7n¨m 2018*

trÝch lôc quyÕt ®Þnh d©n sù

T¹i quyÕt ®Þnh thuận tình ly hôn sè: 209/QĐTTLH ngµy 19th¸ng 7 n¨m 2018 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Lôc Nam vÒ viÖc ly h«n gi÷a:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Loan,sinh năm 1992.
Địa chỉ:Thôn Mã Tẩy, xã Nghĩa Phương,huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hiển, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn Làng, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nguyễn Thị Loanvàanh Nguyễn Văn Hiển.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Hiển trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 22/08/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Loan được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Loan thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Loan nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Loan đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003308 ngày06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. H trả chị Loan 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng-êi nhËn: ***Đương sự;*** ***Lưu.***	**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).